

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TIẾNG ANH NGÀNH CNKT Ô TÔ**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Công nghệ kỹ thuật ô tô

- 1. Tên học phần:** Tiếng Anh ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
- 2. Mã học phần:** TANH 038
- 3. Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
  - Tự học: 90 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học học phần Tiếng Anh nâng cao.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

## 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng, thuật ngữ về các lĩnh vực kỹ thuật nói chung và kỹ thuật ô tô nói riêng thuộc các chủ đề: Giới thiệu chung về ô tô, các bộ phận ô tô, nội thất ô tô, ngoại thất ô tô, các thông số kỹ thuật, an toàn tại phân xưởng, báo cáo sự cố, an toàn lao động, vận hành, lắp ráp.

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng mục tiêu của CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	<p>Trình bày kiến thức về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng, thuật ngữ về các lĩnh vực kỹ thuật nói chung và kỹ thuật ô tô nói riêng thuộc các chủ điểm: Giới thiệu chung về ô tô, các bộ phận ô tô, nội thất ô tô, ngoại thất ô tô, các thông số kỹ thuật, an toàn tại phân xưởng, báo cáo sự cố, an toàn lao động, vận hành, lắp ráp.</li> <li>- Diễn giải các mẫu câu, cấu trúc trong các bài học theo các chủ đề liên quan đến chuyên ngành.</li> </ul>	2	[1.2.1.1b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết câu, hội thoại, thư tín giao dịch, cảnh báo liên quan đến các tình huống giao tiếp công việc trong ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.	3	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được từ vựng, thuật ngữ về kỹ thuật ô tô thuộc các chủ điểm: Giới thiệu chung về ô tô, các bộ phận ô tô, nội thất ô tô, ngoại thất ô tô, thông số kỹ thuật, an toàn tại phân xưởng, báo cáo sự cố, an toàn lao động, vận hành, lắp ráp.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Liệt kê được các cấu trúc miêu tả chi tiết xe, nội-ngoại thất, chuyển động, quá trình vận hành, lắp ráp.	2	[2.1.4]
CĐR1.3	Diễn đạt được các mẫu câu mô tả tình huống an toàn	2	[2.1.4]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả CDR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CDR của CTĐT</b>
	lao động, sai hỏng, lỗi kỹ thuật, kiểm tra, đánh giá.		
CDR1.4	Trình bày được các mẫu hội thoại miêu tả, thư tín giao dịch, báo cáo, cảnh báo liên quan đến công việc trong ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.	2	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Phát âm đúng từ vựng, thuật ngữ trong lĩnh vực chuyên ngành theo các chủ điểm.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Thuyết trình mô tả được các bộ phận, kết cấu chung của xe ô tô.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Đọc hiểu thông tin trong các văn bản báo cáo, thư tín, quảng cáo trong ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.	4	[2.2.1]
CDR2.4	Viết được văn bản dạng tin nhắn, thư giao dịch, thư điện tử liên quan đến công việc, các tình huống trong lĩnh vực công nghiệp ô tô.	4	[2.2.1]
CDR2.5	Nghe, nói, hội thoại được trong các tình huống giao tiếp liên quan đến công việc trong lĩnh vực công nghiệp ô tô.	4	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	4	[2.3.1]

# **10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CĐR1				CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	Introductory unit	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
2	Unit 1 Looking for a job	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
3	Unit 2 A new mechanic	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
4	Unit 3 On wheels	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
5	Unit 4 My car needs to be serviced	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
6	Unit 5 Breakdown	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4
7	Unit 6 Motorbikes	2	2	2	2	2	3	4	4	4	4	4	4

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

### 11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, từ điển.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

[1]- M. Milagros Esteban Garcia (2013), *Let's speed up! English for mobile industry*, NXB tổng hợp TP. HCM.

**- Tài liệu tham khảo:**

[2]- Marie Kavanagh (2003), *English for automotive industry*, Oxford University Press.

**14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học**

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<b>Introductory unit</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng chủ đề các phương tiện giao thông, các loại địa hình giao thông.</li> <li>- Trình bày được một số thông tin cá nhân.</li> <li>- Đọc, nhận biết được các biển báo, ký hiệu giao thông, chỉ dẫn trên đường.</li> </ul> <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Vocabulary</li> <li>1.2. Listening</li> <li>1.3. Grammar</li> <li>1.4. Speaking</li> <li>1.5. Reading</li> <li>1.6. Writing</li> </ol>	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích từ vựng từ vựng chủ đề các phương tiện giao thông, các loại địa hình giao thông.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân.</li> <li>+ Giảng giải các tình huống hội thoại.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <b>- Sinh viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 3-13.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Introductory unit tài liệu [1].</li> <li>+ Giải quyết vấn đề.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<b>Unit 1. Looking for a job</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng chủ đề nghề nghiệp, các phẩm chất, trách nhiệm trong công việc thuộc lĩnh vực công nghiệp ô tô.</li> <li>- Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, cấu trúc với likes/ dislikes.</li> <li>- Nghe, phát âm đúng các câu</li> </ul>	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích từ vựng chủ đề nghề nghiệp, các phẩm chất, trách nhiệm trong công việc thuộc lĩnh vực công nghiệp ô tô.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân.</li> <li>+ Giảng giải các tình huống hội thoại.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>trúc hội thoại cơ bản trong phỏng vấn xin việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, viết được theo mẫu thư xin việc, sơ yếu lý lịch bằng tiếng Anh.</li> <li>- Hội thoại về chủ đề lựa chọn nghề nghiệp, phỏng vấn xin việc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Vocabulary</p> <p>1.2. Listening</p> <p>1.3. Grammar</p> <p>1.4. Speaking</p> <p>1.5. Reading</p> <p>1.6. Writing</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 14-37.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 1 tài liệu [1].</li> <li>+ Giải quyết vấn đề.</li> </ul>	CĐR3.3.
3	<p><b>Unit 2. A new mechanic</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng chủ đề các công cụ kỹ thuật.</li> <li>- Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng thì quá khứ đơn, ủa khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, cấu trúc sở hữu.</li> <li>- Nghe, phát âm đúng các cấu trúc hội thoại khi bắt đầu công việc mới.</li> <li>- Đọc, viết miêu tả công cụ kỹ thuật, sử dụng danh từ, tính từ chuyên ngành.</li> <li>- Hội thoại về chủ đề làm quen với công việc, các bước chuẩn bị hộp công cụ.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Vocabulary</p> <p>2.2. Listening</p> <p>2.3. Grammar</p> <p>2.4. Speaking</p> <p>2.5. Reading</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích từ vựng chủ đề các công cụ kỹ thuật, cấu trúc, cách sử dụng thì quá khứ đơn, ủa khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, cấu trúc sở hữu.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân.</li> <li>+ Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên luyện nghe, hội thoại.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 38-69.</li> <li>[2]: Unit 2-3 trang 12-26.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 2 tài liệu [1].</li> <li>+ Giải quyết vấn đề.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.6. Writing			
4	<b>Unit 3. On wheels</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng chủ đề các bộ phận của xe ô tô.</li> <li>- Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng thì tương lai.</li> <li>- Nghe, phát âm đúng các cấu trúc hội thoại hỏi đáp về đặc điểm của xe.</li> <li>- Đọc, viết miêu tả 1 chiếc xe ô tô: Nội thất, ngoại thất, đặc tính, chức năng...</li> <li>- Hội thoại trong tình huống mua-bán xe ô tô.</li> </ul> <b>Nội dung cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Vocabulary</li> <li>3.2. Listening</li> <li>3.3. Grammar</li> <li>3.4. Speaking</li> <li>3.5. Reading</li> <li>3.6. Writing</li> </ul> <b>Mid-term test</b>	9 (7LT, 0TH, 2KT)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học.</b> <b>- Giảng viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các từ vựng chủ đề các bộ phận của xe ô tô, cấu trúc, cách sử dụng thì tương lai.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên hội thoại trong tình huống mua-bán xe ô tô.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <b>- Sinh viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1] Unit 3 trang 70-87;</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 3 tài liệu [1].</li> <li>+ Thực hành hội thoại theo hướng dẫn.</li> <li>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<b>Unit 4. My car needs to be serviced</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê từ vựng chủ đề hệ thống điều khiển xe: động cơ, điện, phanh, bảng điều khiển.</li> <li>- Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng các động từ khuyết thiếu.</li> <li>- Nghe, phát âm đúng các cấu trúc giao tiếp khi trò chuyện qua điện thoại.</li> <li>- Đọc, viết một thư điện tử.</li> <li>- Hội thoại trong tình huống</li> </ul>	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Làm việc nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích từ vựng theo chủ đề hệ thống điều khiển xe: động cơ, điện, phanh, bảng điều khiển, cấu trúc, cách sử dụng các động từ khuyết thiếu.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên nghe, phát âm đúng các cấu trúc giao tiếp khi trò chuyện qua điện thoại với garage về dịch vụ cho xe ô tô.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	trao đổi qua điện thoại với garage về dịch vụ cho xe ô tô. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Vocabulary 4.2. Listening 4.3. Grammar 4.4. Speaking 4.5. Reading 4.6. Writing		+ Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập và làm việc nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1] trang 88-113. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 4 tài liệu [1]. + Làm việc nhóm.	
6	<b>Unit 5. Breakdowns</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Liệt kê từ vựng chủ đề các sự cố, sai hỏng thông thường. - Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng câu mệnh lệnh, chỉ dẫn. - Nghe, phát âm đúng các cấu trúc hội thoại hỏi đáp về các quy tắc an toàn khi thao tác trên xe. - Đọc, viết báo cáo, chỉ dẫn. - Hội thoại về cách báo cáo sự cố, hướng dẫn an toàn. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Vocabulary 5.2. Listening 5.3. Grammar 5.4. Speaking 5.5. Reading 5.6. Writing	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giảng giải từ vựng chủ đề các sự cố, sai hỏng thông thường, cấu trúc, cách sử dụng câu mệnh lệnh, chỉ dẫn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114-132. [2]: Unit 6 trang 42-47. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 5 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	<b>Unit 6. Motorbikes</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Liệt kê từ vựng chủ đề ô tô, xe máy. - Trình bày được cấu trúc, cách sử dụng câu so sánh, giới từ chỉ thời gian.	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích, cung cấp từ vựng chủ đề ô tô, xe máy, cấu trúc, cách sử dụng câu so sánh, giới từ chỉ thời gian.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, viết so sánh các đặc điểm của ô tô, xe máy.</li> <li>- Hội thoại trong tình huống phân nàn, nêu các mẹo tiết kiệm nhiên liệu.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>6.1. Vocabulary</p> <p>6.2. Listening</p> <p>6.3. Grammar</p> <p>6.4. Speaking</p> <p>6.5. Reading</p> <p>6.6. Writing</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đàm thoại so sánh các đặc điểm của ô tô, xe máy.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 134-153. [2]: Trang 48-58.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 6 tài liệu [1].</li> </ul>	CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên